| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LÝ NHÂN**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 23/11/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Quyên.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

**Phạm Văn B**, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T , huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/8/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay; có mặt.

*- Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lê Văn V; vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, tổ công tác của Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra trên trục đường ĐT491 thuộc địa phận thôn 1, thị trấn V, huyện Lý Nhân, tỉnh H thì phát hiện Phạm Văn B đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần đùi phía trước bên trái của Phạm Văn B 01 gói nilon màu trắng bên trong có

01 gói giấy màu trắng dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT). Tại chỗ Phạm Văn B khai chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy là ma túy, loại Heroine cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn B, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà N kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,209g (không phẩy hai trăm linh chín gam), loại Heroine (Heroin)"*.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Phạm Văn B khai: Khoảng 12 giờ 30 ngày 22/8/2023, bị cáo đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực bến xe thị trấn V thuộc địa phận Thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam gặp một người bạn nghiện (không biết nhân thân, lai lịch) và nhờ người bạn này mua hộ 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Sau đó, B cầm gói ma túy vừa mua được cất vào túi quần rồi đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Đối với số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 573/KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ lưu hành được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra Phạm Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSLN ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Phạm Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn B từ 18 *(Mười tám)* tháng tù đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

Bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, tại trục đường ĐT491 thuộc khu vực thôn 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn B đang cất giữ trái phép 0,209 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam phối hợp với tổ công tác của Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phạm Văn B đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập ổn định và phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma tuý hoàn lại trong phong bì số 573/KL-KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng Phạm Văn B khai đã mua ma túy hộ Bắc, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về các đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 22 *(Hai mươi hai)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì niêm phong có số 573/KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"*, của Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 30/10/2023)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hân**